

Bản án số: 154/2021/HS-ST.

Ngày: 29-10-2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc An.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Mạnh Cường.

2. Ông Nguyễn Ngọc Nam.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Bích Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:*** Bà Huỳnh Đức Xuân Thương– Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 117/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2021 và các Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử vụ án đối với bị cáo:

**Hồ Hữu L**, sinh năm 1983 tại H.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn Liên S, xã Sơn H, huyện Hương S, tỉnh H.

Nơi sinh sống: Ấp Bến S, xã Phước T, huyện Nhơn T, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Hữu C, sinh năm: 1945 (đã chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1947; bị cáo là con thứ tư trong gia đình 05 anh em; có vợ tên Trịnh Thị Q, sinh năm 1992 và có 01 người con sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 28/3/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành (có mặt).

***- Bị hại:*** Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ xây dựng Hoàng N.

Địa chỉ: Số 16A, Lê Hồng P, P.12, Q. 10, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty: Ông Nguyễn Mạnh Hoàng S, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số 07, Hoa T, p. 7, Quận Phú N, TP.H.

Địa chỉ liên lạc: 114 An Dương V, p. 16, Q.8, thành phố H (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Hữu L là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định. Từ ngày 10/11/2020 đến ngày 17/11/2020, tại công trình xây dựng trường Đại học Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh thuộc khu 12, xã Long Đức, huyện Long Thành, Hồ Hữu Long đã 02 lần trộm cắp tài sản. Cụ thể:

Lần 1: Vào khoảng 22 giờ ngày 10/11/2020, L mang theo 01 cây kim cắt dây điện, 01 bao tải và 01 con dao rọc giấy rồi điều khiển xe mô tô hiệu Wave màu xanh (không rõ biển số) đi từ nhà trọ ở ấp Bến Sắn, xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch đến công trình xây dựng của trường Đại học giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh do Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Xây dựng Hoàng N đang thi công tại khu 12, xã Long Đức, huyện Long Thành để trộm cắp tài sản. Đến nơi, L để xe bên ngoài rồi leo tường rào vào trong đi đến nhà xử lý nước thải, trèo theo đường ống nước lên nóc nhà gỡ mái ngói đột nhập vào bên trong tìm kiếm tài sản. Lúc này, L phát hiện có 06 đoạn dây cáp đồng (dài 61m loại  $4 \times 70 \text{mm}^2$  nên lấy đem ra ngoài theo đường ống dẫn nước rồi kéo những sợi dây cáp trộm được ra ngoài hàng rào đến chỗ để xe. L dùng dao rọc giấy cắt bỏ vỏ nhựa lấy lõi đồng cho vào bao tải rồi chở đến bãi đất trống ở xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch bán cho người phụ nữ tên H (không rõ nhân thân lai lịch) được 30 kg dây đồng với giá 3.000.000 đồng, L tiêu xài cá nhân hết.

Lần 2: Vào khoảng 22 giờ, ngày 17/11/2020, với thủ đoạn tương tự như trên L tiếp tục đến công trường xây dựng trường Đại học Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục trộm cắp 08 đoạn dây cáp đồng (gồm 01 đoạn dây đồng loại  $4 \times 70 \text{mm}^2$  và 07 đoạn dây cáp loại  $4 \times 16 \text{mm}^2$ , tổng cộng 59m) rồi mang đến bán cho người phụ nữ tên H (không rõ nhân thân lai lịch) được 40 kg dây đồng với giá 4.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền trên L mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 28/3/2021 L đến Công an huyện Long Thành đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 37/KL-ĐGTS ngày 06/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận:

+ 61 mét dây cáp đồng loại  $4 \times 70 \text{mm}^2$  (chưa qua sử dụng) trị giá 32.452.000 đồng.

+ 07 mét dây cáp đồng loại  $4 \times 70 \text{mm}^2$  (chưa qua sử dụng) trị giá 3.724.000 đồng.

+ 52 mét dây cáp đồng loại  $4 \times 16 \text{mm}^2$  (chưa qua sử dụng) trị giá 7.072.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 43.248.000 đồng.

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, Hồ Hữu L đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên phù hợp lời khai bị hại và các chứng cứ, tài liệu thu thập tại hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 127/CT-VKSLT ngày 07/6/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Hồ Hữu L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo Hồ Hữu L mức án từ 20 đến 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về vật chứng vụ án: Tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại theo quy định pháp luật. Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ xây dựng Hoàng N yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt theo kết luận định giá tài sản, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 43.248.000 đồng, do đó, buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường số tiền này cho bị hại.

Đối với chiếc xe L dùng để làm phương tiện đi trộm cắp tài sản đã bị mất không thu hồi được. Đối với người phụ nữ tên H (không rõ nhân thân lai lịch) tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Hữu L khai nhận: Từ ngày 10/11/2020 đến ngày 17/11/2020, tại công trình xây dựng trường Đại học Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh thuộc khu 12, xã Long Đức, huyện Long Thành do Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ xây dựng Hoàng N thi công, Hồ Hữu L đã 02 lần thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản của Công ty, cụ thể: vào khoảng 22 giờ ngày 10/11/2020, L chiếm đoạt 61 mét dây cáp đồng loại 4x70mm<sup>2</sup> trị giá 32.452.000 đồng. Lần 02, vào khoảng 22 giờ ngày 17/11/2020, L chiếm đoạt 07 mét dây cáp đồng loại

4x70mm<sup>2</sup> trị giá 3.724.000 đồng và 52 mét dây cáp đồng loại 4x16mm<sup>2</sup> trị giá 7.072.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 43.248.000 đồng. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Hồ Hữu L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo L là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, tác động xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người nghiện ma túy, để phục vụ cho nhu cầu bản thân lại thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, mỗi lần thực hiện hành vi phạm tội đều đủ định lượng cấu thành tội trộm cắp tài sản nên áp dụng tình tiết tăng nặng 02 lần phạm tội trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, rất ăn năn hối cải về hành vi đã thực hiện, bị cáo ra đầu thú sau khi thực hiện hành vi phạm tội nên xem xét áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự, vật chứng vụ án: Tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi được. Bị cáo chưa bồi thường cho bị hại.

Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ xây dựng Hoàng N yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt theo kết luận định giá tài sản, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 43.248.000 đồng, do đó, buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường số tiền này cho bị hại.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.162.400 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về vấn đề khác: Đối với chiếc xe L dùng để làm phương tiện đi trộm cắp tài sản đã bị mất không thu hồi được.

Đối với người phụ nữ tên H (không rõ nhân thân lai lịch) tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố

đã thực hiện điều hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo **Hồ Hữu L** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo **Hồ Hữu L 02 (hai) năm tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 28/3/2021.

**Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 589, Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Hồ Hữu L có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ xây dựng Hoàng N số tiền 43.248.000 đồng (bốn mươi ba triệu hai trăm bốn mươi tám ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

**Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hồ Hữu L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.162.400 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND H. Long Thành (1);
- Công an H. Long Thành (2);
- Chi cục THADS H. Long Thành (1);
- Bị cáo (1); Bị hại (1);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Ngọc An**